

Bản án số: 56/2021/HS-ST  
Ngày: 28/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phơ.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Hồng

Bà Tống Thị Kim Điền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Cam Nguyễn T, tên gọi khác: P, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121K3/9A đường Đ, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Cam Văn Ph, họ và tên mẹ: Nguyễn Hồng S; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 142/HSST ngày 07/7/1997 của Tòa án Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/1998; Bản án số 650/HSST ngày 08/3/2000 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung hai tội là 20 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2014; Bản án số 110/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2017. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 82/11 đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Phòng N nhà số A đường C, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 13/10/2020, Công an phường Tân Thuận Đông kiểm tra phòng N nhà số A đường C, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì có Cam Nguyễn T và Nguyễn Thị Cẩm H đang ở trong phòng. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lưng quần phía trước của T đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, cân tiểu ly và một số bịch nylon nhỏ. Thu giữ trong hộp nhựa màu đen dưới bàn trong phòng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Cam Nguyễn T khai nhận 03 gói nylon trên là ma túy, do buổi sáng Thông đi xe ôm đến chợ Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua với giá 8.000.000 đồng về phân nhỏ để bán cho những người nghiện kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an phát hiện. Việc T giấu ma túy trong người và để 01 gói ma túy dưới bàn, H không biết, Thông cũng không nói cho H biết.

Theo kết luận giám định số 1795/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 27,6350g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 (một) túi da màu đỏ xám; 03 (ba) gói nylon tinh thể không màu; 01 (một) cân tiểu ly; một số bịch nylon nhỏ để đựng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQ7 ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Cam Nguyễn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i, q Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cam Nguyễn T từ 09 năm đến 10 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Cam Nguyên T có hành vi tìm mua ma túy của người không rõ lai lịch với giá 8.000.000 đồng để chia nhỏ ra bán cho các đối tượng nghiện. Căn cứ Kết luận giám định số 1795/KLGD-H ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 03 gói tinh thể không màu thu giữ của T là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 27,6350g. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã bị Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 650/HSST ngày 08/3/2000; bị Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 110/2017/HSST ngày 28/4/2017; chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo tội mua bán trái phép chất ma túy theo các Điểm i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chưa thực hiện được hành vi bán ma túy để thu lợi bất chính thì bị phát hiện bắt quả tang, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 25,9597g được niêm phong số vụ 1795/2020.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi da màu đỏ xám; 01 (một) cân tiểu ly; một số bịch nylon nhỏ để đựng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thị Cẩm H, Hồng không biết việc Cam Nguyễn T mua bán trái phép chất ma túy, Thông không nói cho Hồng biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông mua ma túy cho bị cáo, kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, nếu phát hiện sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Cam Nguyễn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm i, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cam Nguyễn T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 25,9597g được niêm phong số vụ 1795/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi da màu đỏ xám; 01 (một) cân tiểu ly; một số bịch nylon nhỏ để đựng ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (TK Duyên).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phơ**